

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 07 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thẩm phán ra Quyết định: Ông Trần Văn Tòng.

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

-Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc các bên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ; thỏa thuận nuôi con chung gồm những người yêu cầu sau đây:

1). Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm xxx, thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Hẻm xxx, khu phố xxx, phường T4, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai;

2). Chị Lã Thị H1, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Xóm xxx, thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

**XÉT THẤY:**

Anh C1 và chị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 24 tháng 08 năm 2001. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thu H2, sinh ngày 25 tháng 09 năm 2000; Phạm Khánh L1, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2007. Cuối năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp. Từ đó, vợ chồng mỗi người một nơi, không còn thương yêu nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Anh chị đều xác định: Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C1 có đơn xin ly hôn; chị H1 đồng ý ly hôn. Con chung Phạm Thu H2 đã thành niên, đã có gia đình riêng nên anh C1, chị H1 đều không yêu cầu giải quyết. Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022: Anh chị đã thuận tình ly hôn; đã thỏa thuận: Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L1, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2007; anh C1 cấp dưỡng nuôi con L1 với mức 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến khi con chung thành niên. Anh C1, chị H1 đều không yêu cầu giải quyết đối với

con Phạm Thu H2 đã thành niên. Anh C1, chị H1 đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có ai nợ chung vợ chồng nên anh C1, chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành được quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C1 và chị Lã Thị H1.**

**2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: - Anh C1, chị H1 có hai con chung là Phạm Thu H2, sinh ngày 25 tháng 09 năm 2000; Phạm Khánh L1, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2007.

-Con chung Phạm Thu H2 đã thành niên nên anh C1, chị H1 đều không yêu cầu giải quyết.

-Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Khánh L1, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2007; anh C1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến khi con chung Phạm Khánh L1 thành niên.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Anh C1, chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tòng**